

BÀI BÁO NGHIÊN CỨU GÓC

Thực trạng việc cha mẹ cho trẻ từ 3-5 tuổi sử dụng điện thoại thông minh tại quận Cầu Giấy, Hà Nội năm 2018 và các yếu tố liên quan

Phạm Thị Thu Hà^{1*}, Vũ Hồng Ngọc¹, Nguyễn Thị Thanh Hoa¹, Nguyễn Thị Vân¹,
Bùi Thị Mỹ Anh¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng và phân tích các yếu tố liên quan đến việc cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi ở quận Cầu Giấy, Hà Nội sử dụng điện thoại thông minh (ĐTTM).

Phương pháp nghiên cứu: Mô tả cắt ngang tại 3 trường mầm non ở quận Cầu Giấy từ T6-T12/2018. Đối tượng là cha mẹ có con từ 3 đến 5 tuổi đang học tại 3 trường mầm non nói trên.

Kết quả: Tỷ lệ trẻ được cho sử dụng ĐTTM là 52,3%, trong đó 50,9% trẻ được cho sử dụng ĐTTM trước 3 tuổi. Thời gian sử dụng ĐTTM trong một ngày của trẻ dưới 30 phút là 47,8%; từ 30 phút đến dưới 1 giờ là 40%. Có mối liên quan giữa việc cho trẻ sử dụng ĐTTM với số lượng ĐTTM của gia đình ($p<0,05$); sự đồng ý của cha mẹ về việc ĐTTM giúp họ có thêm thời gian hoàn thành công việc ($p<0,05$); và giúp trẻ ăn uống dễ dàng hơn ($p<0,05$).

Kết luận: Tỷ lệ trẻ được sử dụng ĐTTM là khá cao, đặc biệt ở nhóm trẻ dưới 3 tuổi. Các yếu tố quan trọng có liên quan đến việc sử dụng ĐTTM ở trẻ đều là các yếu tố thuộc về cha mẹ và gia đình. Nhà trường, gia đình nên có những biện pháp phối hợp để giảm thiểu tỷ lệ này.

Từ khóa: Điện thoại thông minh, 3-5 tuổi, Cầu Giấy.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Điện thoại thông minh (ĐTTM) là điện thoại di động với các tính năng và chức năng tiên tiến ngoài các chức năng truyền thống như gọi điện thoại và gửi tin nhắn văn bản. ĐTTM được trang bị khả năng hiển thị ảnh, chơi trò chơi, phát video, camera, các ứng dụng trang web xã hội, Internet không dây và nhiều tính năng khác (1). Vào năm 2014, theo nghiên cứu về “Tiếp xúc và sử dụng điện thoại di động thông minh ở trẻ nhỏ” tại quận Philadelphia, bang Pennsylvania, Hoa Kỳ của

Hilda K. Kabali và các cộng sự đã tiến hành nghiên cứu trên 350 trẻ từ 6 tháng đến 4 tuổi, kết quả cho biết trung bình một ngày trẻ dành 27 phút để xem video và 22 phút cho các ứng dụng trên thiết bị di động. Hơn 1/3 trẻ trong độ tuổi dưới 1 đã biết sử dụng ĐTTM (2). Nghiên cứu của Megan R. Boddum năm 2013 về “Việc cha mẹ cho trẻ em sử dụng ĐTTM” được tiến hành trên 141 cha mẹ có con từ 2-5 tuổi tại bang California, Hoa Kỳ cho biết rằng phụ huynh cho con dùng ĐTTM để có nhiều thời gian hoàn thành công việc và cho bản thân (3). Tại Việt Nam, theo một



*Địa chỉ liên hệ: Phạm Thị Thu Hà
Email: bph14pth2@studenthup.edu.vn
¹Trường Đại học Y tế công cộng

Ngày nhận bài: 28/05/2019
Ngày phản biện: 17/06/2019
Ngày đăng bài: 30/08/2019

cuộc khảo sát được thực hiện tại 4 thành phố tại Việt Nam năm 2014, kết quả chỉ ra rằng trẻ em được tiếp cận với các thiết bị thông minh từ rất sớm đặc biệt trong nhóm tuổi từ 3 đến 5 tuổi chiếm tỷ lệ 59%. Trung bình mỗi ngày trẻ được sử dụng từ 30 phút đến 2 giờ đồng hồ. Tuy nhiên vào ngày nghỉ trong tuần hoặc lễ tết cha mẹ cho con sử dụng nhiều hơn ngày thường từ 3 đến 4 giờ 1 ngày (4). Bên cạnh đó, các chuyên gia đã đưa ra 7 rủi ro sức khỏe mà ĐTTM mang lại bao gồm: đau đầu, mệt mỏi, rối loạn giấc ngủ, mất trí nhớ, vô sinh, vấn đề về thính giác và ung thư (5). Năm 2011, Viện nghiên cứu quốc tế về Ung thư cho biết các tần số vô tuyến có trong ĐTTM có nguy cơ phát triển một số loại ung thư não (6). Điều này đặc biệt nguy hiểm với trẻ nhỏ bởi nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng bộ não của trẻ hấp thụ bức xạ gấp nhiều lần so với người trưởng thành (7).

Quận Cầu Giấy có tốc độ phát triển nhanh chóng cùng với sự tập trung của các cơ sở giáo dục từ mầm non tới đại học, trong đó có 14 trường mầm non công lập (8). Đây cũng được xem như là đại diện tiêu biểu cho không gian đô thị với hệ thống trường học công lập và dân lập tập trung và dày đặc. Sau khi lập ra được danh sách các trường mầm non hiện có trên địa bàn, nhóm đã tiến hành lựa chọn ngẫu nhiên bằng phương pháp bốc thăm và lựa chọn được 3 trường mầm non trên địa theo các tiêu chí sau: số lượng trẻ đông để đảm bảo yêu cầu về số lượng đối tượng nghiên cứu ngoài ra phải dễ dàng tiếp cận và đáp ứng hạn chế về kinh phí nghiên cứu. Kết quả nhóm đã chọn được 3 trường đó là: Trường mầm non Dịch Vọng Hậu, Trường mầm non Quan Hoa, Trường mầm non Tuổi Hoa.

Việc sử dụng ĐTTM quá nhiều gây ra những tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe đặc biệt đối với trẻ. Vì vậy, nhóm đã đặt ra câu hỏi liệu rằng thực trạng sử dụng ĐTTM hiện nay ở trẻ từ 3-5 như thế nào và có mối liên quan nào dẫn đến việc trẻ được sử dụng ĐTTM quá sớm hay không? Nhóm đã thực hiện nghiên cứu này với các mục tiêu 1) Mô tả thực trạng sử dụng ĐTTM của trẻ từ 3-5 tuổi ở quận Cầu Giấy thành phố Hà Nội năm 2018 và 2) Phân tích các yếu tố liên quan đến hành vi sử dụng ĐTTM của trẻ.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Địa điểm nghiên cứu

3 trường mầm non công lập trên địa bàn quận Cầu Giấy, Hà Nội: Trường mầm non Dịch Vọng Hậu, Trường mầm non Quan Hoa, Trường mầm non Tuổi Hoa.

Đối tượng nghiên cứu

Cha mẹ của trẻ từ 3 - 5 tuổi học tại 3 trường mầm non trên.

- **Tiêu chuẩn lựa chọn:** cha mẹ có con từ 3-5 tuổi học tại 3 trường mầm non nói trên, sống cùng con (sống và sinh hoạt chung trong 1 nhà ít nhất 5 đêm trong 1 tuần) có sử dụng ĐTTM, và có mặt tại thời điểm nghiên cứu.
- **Tiêu chuẩn loại trừ:** cha mẹ có công việc thường xuyên phải đi xa (tiếp viên hàng không; bộ đội biên giới, hải đảo; hướng dẫn viên du lịch;...), những người không đủ khả năng trả lời câu hỏi.

Thời gian nghiên cứu

Từ tháng 6 năm 2018 đến tháng 12 năm 2018.

Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu**Cỡ mẫu**

Sử dụng phương pháp chọn mẫu cho việc ước tính một tỷ lệ trong quần thể theo công thức:

$$n = Z^2_{(1-\alpha/2)} \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

$\alpha=0,05$ ứng với độ tin cậy 95%, $Z(1-\alpha/2) = 1,96$;

$p=0,59$: Tỷ lệ trẻ từ 3-5 tuổi sử dụng ĐTTM, đây là tỷ lệ ước đoán mà nhóm lấy theo tỷ lệ trẻ từ 3-5 tuổi được xác nhận là “Có sử dụng thiết bị thông minh” (4).

$d=0,06$ từ đó tính $n=258$. Thực tế đã thu thập được thông tin của 307 đối tượng, trong đó chỉ có 285 đối tượng có sử dụng ĐTTM. Bài báo này chỉ phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu trên 285 đối tượng này.

Phương pháp chọn mẫu

Chúng tôi đã áp dụng phương pháp ngẫu nhiên đơn để chọn ra 3 trên những trường mầm non có sẵn trên địa bàn. Kết quả đã chọn được 3 trường là: Trường mầm non Dịch Vọng Hậu, Trường mầm non Quan Hoa, Trường mầm non Tuổi Hoa. Ban đầu, mỗi trường dự kiến lựa chọn 100 đối tượng để đảm bảo cỡ mẫu, sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống với hệ số k lần lượt ở từng trường là Dịch Vọng Hậu, Quan Hoa, Tuổi Hoa: 0,3; 0,34; 0,36. Số lượng đối tượng thực tế tham gia và có sử dụng ĐTTM được mô tả chi tiết ở bảng sau:

Bảng 1. Phân bố đối tượng tham gia nghiên cứu

Trường	Số lượng đối tượng			
	Tổng	Lớp 3 tuổi	Lớp 4 tuổi	Lớp 5 tuổi
Mầm non Quan Hoa	104	32	30	42
Mầm non Dịch Vọng Hậu	85	34	21	30
Mầm non Tuổi Hoa	96	29	18	49

Biến số nghiên cứu

- Thông tin chung của trẻ (tuổi, giới, thời gian đi học ở trường);
- Thông tin chung của cha mẹ trẻ (tuổi, giới, trình độ học vấn, điều kiện kinh tế)
- Thực trạng sử dụng ĐTTM của trẻ
- Nhận thức chung về lợi ích, tác hại của ĐTTM đối với trẻ và bản thân cha mẹ, gồm

7 câu hỏi nhận thức về lợi ích (Nâng cao kỹ năng, giúp trẻ thích ứng với công nghệ, giúp trẻ hứng thú tìm hiểu thế giới xung quanh, là công cụ giải trí thú vị, công cụ học tập hữu ích của trẻ, phát triển trí nhớ hình ảnh) và 5 câu hỏi nhận thức về tác hại của ĐTTM (ít giao tiếp, bị ảnh hưởng bởi bức xạ có hại, mắc các bệnh về mắt, trẻ dễ nghiện điện thoại, ít vận động).

Xử lý và phân tích số liệu

Số liệu sau khi thu thập được làm sạch, nhập liệu bằng phần mềm Epi Data và được phân tích bằng phần mềm SPSS. Thống kê mô tả sử dụng tần số, tỷ lệ %; Thống kê suy luận sử dụng Kiểm định Chi square để tìm sự khác biệt giữa 2 tỷ lệ, với mức ý nghĩa của các kiểm định thống kê $\alpha \leq 0,05$.

Tiêu chuẩn đánh giá về nhận thức của cha mẹ:
Đánh giá mức độ nhận thức của cha mẹ về những lợi ích cũng như tác hại của việc cho trẻ sử dụng ĐTTM dựa trên thang đo Likert với 5 mức độ: từ 1-Hoàn toàn không đồng ý đến 5-Hoàn toàn đồng ý, với mức điểm tương ứng từ 1-5. Cha mẹ được coi là có nhận thức về lợi ích khi điểm trung bình nhận thức về lợi ích ≥ 4 và có nhận thức về tác hại khi điểm trung bình nhận thức về tác hại ≥ 4 .

Để đánh giá nhận thức của cha mẹ theo từng yếu tố, nhóm nghiên cứu tính điểm của từng yếu tố bằng tổng điểm của các tiêu mục có trong yếu tố đó. Một yếu tố giả sử có n tiêu mục, như vậy điểm tối thiểu của các yếu tố đó là 1n và tối đa là 5n. Chọn điểm cắt là 4n, nếu

điểm trung bình $\geq 4n$ thì được coi là “có nhận thức về lợi ích”; “có nhận thức về tác hại”.

Đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu được xem xét và thông qua Hội đồng khoa học và Hội đồng đạo đức trường Đại học Y tế công cộng số 18-369/DD-YTCC ngày 28/05/2018. Tất cả cha mẹ trẻ tham gia nghiên cứu là hoàn toàn tự nguyện sau khi được giải thích rõ mục tiêu, ý nghĩa của nghiên cứu. Các số liệu thu thập được chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

KẾT QUẢ

Dựa trên những tổng quan nghiên cứu về sử dụng ĐTTM, trong nghiên cứu này chúng tôi xin thống nhất khái niệm về sử dụng ĐTTM như sau: *Sử dụng điện thoại thông minh là từ khi mở màn hình chờ điện thoại đến khi khóa màn hình lại trong thời gian từ 30 phút trở lên đặc trưng bởi thời gian sử dụng các ứng dụng, tần xuất, thứ tự sử dụng (9).*

Một số thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

Bảng 2. Thông tin chung về đối tượng cha/mẹ trẻ

	Đặc điểm	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Nhóm tuổi	≤ 25	7	2,5%
	26-30	92	32,3%
	31-35	119	41,8%
	36-40	57	20%
	≥ 41	10	3,5%
Giới tính	Nam	89	31,2%
	Nữ	196	68,8%
Trình độ học vấn	Dưới cấp 3	1	0,4%
	Hết cấp 3	59	20,7%
	Cao đẳng trở lên	225	78,9%

Số lượng cha mẹ của trẻ tham gia là 285 người, trong đó tỷ lệ nữ chiếm 68,8%, nam chiếm 31,2%. Chủ yếu cha mẹ có trình độ học vấn từ cao đẳng trở lên với 78,9%, hết cấp ba là 27,7% và dưới cấp ba là 0,4%. Độ tuổi cha mẹ nằm trong khoảng từ 24-44 tuổi, tuổi trung bình là 33 tuổi.

Trong số 285 trẻ, trẻ nam chiếm 49,1% và trẻ nữ chiếm 50,9%. Có 98,6% trẻ tham gia chương trình học toàn thời gian, những trẻ còn lại tham gia vào chương trình học nửa ngày.

Thực trạng sử dụng ĐTTM của trẻ

Bảng 3. Thực trạng sử dụng điện thoại thông minh của trẻ

Đặc điểm	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Trẻ hiện đang sử dụng ĐTTM		
Có	149	52,3%
Không	136	47,7%
Lần đầu tiên trẻ được sử dụng ĐTTM		
< 3 tuổi	145	50,9%
≥ 3 tuổi	140	49,1%
Mức độ trẻ sử dụng ĐTTM hiện nay (tính theo số lần mà trẻ được cho là có sử dụng ĐTTM)		
Một lần/ngày	109	38,2%
Nhiều lần/ngày	92	32,3%
Nhiều lần/tuần	9	3,2%
1 lần/tuần	70	24,6%
Ít hơn 1 lần/tuần	5	1,8%
Thời gian trung bình trong 1 ngày trẻ sử dụng ĐTTM hiện nay		
Dưới 30 phút	136	47,8%
30 phút đến 1 tiếng	114	40%
1 đến 2 tiếng	35	12,2%
Các ứng dụng trẻ thường hay dùng		
Trò chơi giải trí	175	61,4%
Xem phim	99	34,7%
Nghe nhạc	129	45,3%
Học đánh vần	62	21,8%
Những nơi trẻ sử dụng ĐTTM		
Tại nhà	261	91,6%
Trong các chuyến đi	63	22,1%
Những nơi công cộng	47	16,5%
Nơi làm việc của cha mẹ	17	6%
Tần suất giám sát của phụ huynh khi trẻ sử dụng ĐTTM		
Hiếm khi+Thỉnh thoảng	62	21,8%
Thường xuyên	171	60%
Luôn luôn	52	18,2%

Theo kết quả tại bảng 3 có 52,3% tổng số cha mẹ được hỏi trả lời có cho trẻ sử dụng ĐTTM. Trong đó có 145 trẻ được sử dụng ĐTTM trước 3 tuổi (50,9%). Mức độ sử dụng ĐTTM của trẻ tập trung chủ yếu là một lần/ngày (38,2%) bên cạnh đó sử dụng nhiều lần/ngày là 32,3% số trẻ. Thời điểm mà trẻ được sử dụng ĐTTM trong ngày chủ yếu vào buổi tối (93,3%) điều này được lý giải vì đa số trẻ đều đi học toàn thời gian cả ngày ở trường (98,6%). Thời gian trung bình mà trẻ được sử dụng ĐTTM trong một ngày chủ yếu là dưới 30 phút (47,8%); từ 30 phút đến 1 tiếng là 114 trẻ (40%). Trong khi sử dụng ĐTTM, trẻ thường dùng để chơi trò chơi (61,4%). Địa điểm mà trẻ thường được cho sử dụng ĐTTM là tại nhà với tỷ lệ là 91,6% và cha mẹ là những người chủ yếu giám sát khi trẻ dùng ĐTTM với tần suất chủ yếu là thường xuyên (60%).

Đánh giá mức độ nhận thức chung của cha mẹ về lợi ích, tác hại của việc cho trẻ sử dụng điện thoại thông minh

Điểm trung bình chung nhận thức của cha mẹ về lợi ích khi cho trẻ sử dụng ĐTTM là

3,3/5 và trong đó 148 người có điểm nhận thức về lợi ích ≥ 4 , như vậy có 148 người (51,9%) có kiến thức đạt về lợi ích khi cho trẻ sử dụng ĐTTM.

Điểm trung bình chung nhận thức của cha mẹ về tác hại khi cho trẻ sử dụng ĐTTM là 4/5 có 74 người (26%) với điểm nhận thức trung bình ≥ 4 có kiến thức đạt về tác hại của việc cho trẻ sử dụng ĐTTM.

Kết quả này cho thấy, mặc dù cha mẹ đều có kiến thức chung về lợi ích cũng như tác hại của việc cho trẻ sử dụng ĐTTM sớm nhưng tỷ lệ sử dụng thực tế cao là 52,3%.

Một số yếu tố liên quan đến thực trạng sử dụng ĐTTM của trẻ

Sau khi chạy kiểm định để tìm mối liên quan giữa thông tin của cha mẹ trẻ; thông tin của trẻ; đặc điểm kinh tế gia đình và các mối quan tâm của cha mẹ trẻ về tác động của việc sử dụng ĐTTM đến việc trẻ được sử dụng ĐTTM, chúng tôi đã tìm ra một số yếu tố liên quan đến việc trẻ được sử dụng ĐTTM và mô tả chi tiết ở bảng 4, bảng 5.

Bảng 4. Mối liên quan giữa số lượng ĐTTM của gia đình và việc sử dụng ĐTTM của trẻ

Số lượng ĐTTM của gia đình hiện tại	Trẻ được sử dụng ĐTTM				χ^2 ; p
	Có		Không		
	n	%	n	%	
≤ 1 chiếc	13	8,7%	10	7,4%	$\chi^2=8,848$ p=0,012
2 chiếc	88	59,1%	102	75%	
≥ 3 chiếc	48	32,2%	24	17,6%	

Kết quả chỉ ra khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$) giữa số lượng ĐTTM của gia đình

hiện tại với việc trẻ được sử dụng ĐTTM. Nhìn chung, những gia đình có 2 hoặc hơn

3 chiếc ĐTTM có tỷ lệ cho trẻ sử dụng cao hơn những gia đình có 1 chiếc hoặc không có. Nhóm gia đình có ít hơn 1 chiếc ĐTTM có tỷ lệ trẻ được sử dụng ĐTTM là 8,7%; nhóm có 2 chiếc ĐTTM có tỷ lệ trẻ sử dụng là 59,1%,

nhóm có từ 3 chiếc trở lên có tỷ lệ trẻ sử dụng ĐTTM là 32,2%. Ngoài ra không có mối liên quan giữa yếu tố thuộc về cá nhân của cha mẹ điều kiện kinh tế gia đình với việc trẻ được sử dụng ĐTTM.

Bảng 5. Mối liên quan giữa quan điểm của cha mẹ về lợi ích của việc cho trẻ sử dụng ĐTTM và việc trẻ sử dụng ĐTTM

Đặc điểm	Trẻ được sử dụng ĐTTM				χ^2 ; p	OR	95%CI
	Có		Không				
	n	%	n	%			
Cha mẹ có nhiều thời gian hơn để hoàn thành công việc							
Đồng ý	103	48,6%	109	51,4%	$\chi^2=4,531$ p=0,041	1,803	1,044- 3,113
Không đồng ý	46	63,0%	27	37,0%			
Cho trẻ ăn uống dễ dàng							
Đồng ý	98	47,6%	108	52,4%	$\chi^2=6,602$ p=0,012	2,007	1,174- 3,431
Không đồng ý	51	64,6%	28	35,4%			

Kết quả cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p<0,05$) giữa nhóm cha mẹ đồng ý và nhóm cha mẹ không đồng ý rằng cho trẻ sử dụng ĐTTM giúp cha mẹ có nhiều thời gian hơn để hoàn thành công việc. Nhóm cha mẹ đồng ý việc cho con sử dụng ĐTTM giúp họ có nhiều thời gian hoàn thành công việc có khả năng cho con sử dụng ĐTTM cao hơn 1,803 lần so với nhóm cha mẹ không đồng ý (OR= 1,803; 95%CI: 1,044-3,113). Ngoài ra kết quả phân tích cũng chỉ ra rằng nhóm cha mẹ đồng ý rằng ĐTTM giúp trẻ ăn uống dễ dàng hơn có khả năng cho trẻ sử dụng ĐTTM cao hơn 2,007 lần so với nhóm cha mẹ không đồng ý (OR=2,007; 95%CI: 1,174-3,431).

BÀN LUẬN

Tỷ lệ trẻ từ 3 đến 5 tuổi được sử dụng ĐTTM là 52,3%. Tỷ lệ này thấp hơn so với kết quả

cuộc khảo sát của Trung tâm nghiên cứu Văn hóa - Giáo dục và Đời sống xã hội năm 2014 thực hiện tại 4 thành phố: Hà Nội, Tp.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Cần Thơ (59% trẻ từ 3 đến 5 tuổi được tiếp cận với các thiết bị thông minh như máy tính bảng, ĐTTM...) (4). Điều này có thể lý giải rằng trong nghiên cứu chúng tôi chỉ hỏi về việc sử dụng ĐTTM của trẻ chứ không bao gồm các thiết bị thông minh khác. Về tuổi sử dụng ĐTTM, tỷ lệ trẻ dưới 3 tuổi được dùng ĐTTM (50,9%) cao hơn trẻ từ 3 đến 5 tuổi (49,1%). Về địa điểm sử dụng ĐTTM có đến 91,6% số trẻ được sử dụng ĐTTM là tại nhà, thời gian sử dụng là dưới 30 phút (47,8%) và thời điểm sử dụng là buổi tối với tỷ lệ 93,3%. Điều này có thể được lý giải bởi có 98,6% số trẻ tham gia chương trình học toàn thời gian và chỉ về nhà vào chiều tối. Kết quả này cũng gần tương đồng

với nghiên cứu của Đại học Firat năm 2014 tại 3 trường mầm non ở Thổ Nhĩ Kỳ có 58,8% trẻ dùng 30 phút trong ngày để sử dụng ĐTTM; 82,4% là sử dụng vào buổi tối (10).

Nhóm cha mẹ đồng ý việc cho con sử dụng ĐTTM giúp họ có nhiều thời gian hoàn thành công việc có khả năng cho con sử dụng ĐTTM cao hơn 1,803 lần so với nhóm cha mẹ không đồng ý (OR= 1,803; 95%CI: 1,044-3,113). Kết quả nghiên cứu của Hilda K. Kabali và các cộng sự tại Pennsylvania, Hoa Kỳ năm 2014 cũng tìm ra mối liên quan giữa việc cha mẹ cho con sử dụng ĐTTM với việc giúp họ có thêm thời gian để làm việc nhà (22). Ngoài ra, nhóm cha mẹ đồng ý rằng ĐTTM giúp trẻ ăn uống dễ dàng hơn có khả năng cho trẻ sử dụng ĐTTM cao hơn 2,007 lần so với nhóm cha mẹ không đồng ý (OR=2,007; 95%CI: 1,174-3,431). Kết quả này cũng tương đồng với kết quả nghiên cứu của Đại học Firat năm 2014 tại Thổ Nhĩ Kỳ (10). Ngoài ra chúng tôi cũng tìm ra mối liên quan của số lượng ĐTTM có trong gia đình cũng có tác động tới việc trẻ được sử dụng ĐTTM. Ngoài ra, nghiên cứu của đại học Firat chỉ ra rằng việc cha mẹ dành ít thời gian cho con cũng dẫn đến thời gian sử dụng các thiết bị di động của trẻ tăng lên (10). Kết quả trên đây là cơ sở để đưa ra các giải pháp để hạn chế việc sử dụng ĐTTM quá nhiều ở trẻ cụ thể như: cha mẹ cần dành nhiều thời gian hơn cho việc chơi với con để hạn chế việc sử dụng điện thoại của trẻ. Trong trường hợp cha mẹ quá bận và việc cho trẻ sử dụng ĐTTM là cách tối ưu thì cha mẹ trẻ có thể cho trẻ dùng các ứng dụng giúp trẻ vừa học vừa chơi giúp trẻ tiếp thu kiến thức vừa tạo hứng thú cho trẻ thay vì để trẻ sử dụng điện thoại chỉ với mục đích chơi

trò chơi, ngoài ra cha mẹ cũng cần hướng dẫn trẻ khoảng cách an toàn để bảo vệ mắt của trẻ. Cần có những thông tin cụ thể cho cha mẹ về các ứng dụng, trò chơi và thời lượng sử dụng ĐTTM phù hợp với tuổi của trẻ.

Nghiên cứu đã đưa ra được những kết quả nhất định về thực trạng sử dụng ĐTTM của trẻ cũng như các yếu tố liên quan. Tuy nhiên nghiên cứu cũng tồn tại một số hạn chế nhất định: quãng thời gian được sử dụng khá dài có thể dẫn đến sai số nhớ lại trong khi trả lời; đối tượng là cha mẹ của trẻ học tại 3 trường mầm non trong phạm vi quận Cầu Giấy do đó kết quả chưa mang tính đại diện cho các trẻ trong độ tuổi nói chung. Mặc dù các yếu tố liên quan như tuổi, giới tính hay trình độ học vấn của cha mẹ,... có sự chênh lệch khá lớn về tỷ lệ trong việc cho trẻ sử dụng ĐTTM nhưng nghiên cứu lại không chứng minh được sự khác biệt có ý nghĩa thống kê. Điều này có thể được giải thích do sự chênh lệch quá lớn về số quan sát giữa các phân nhóm giá trị của các biến số này.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu chỉ ra có 52,3% trẻ trong độ tuổi từ 3 đến 5 được sử dụng ĐTTM. Có mối liên quan giữa việc sử dụng ĐTTM ở trẻ với số lượng ĐTTM trong gia đình hiện tại, nhận thức của cha mẹ về lợi ích của việc cho con sử dụng ĐTTM như: Giúp cha mẹ có nhiều thời gian hơn để hoàn thành công việc, giúp trẻ ăn uống dễ dàng hơn.

KHUYẾN NGHỊ

Kết quả nghiên cứu cho thấy cha mẹ của trẻ

nên dành nhiều thời gian cho con thay vì cho trẻ sử dụng ĐTTM để giữ trẻ ở nguyên một chỗ; nên khuyến khích trẻ tham gia sinh hoạt cộng đồng, khám phá thiên nhiên nhiều hơn thay vì cho trẻ sử dụng ĐTTM trong các chuyến đi chơi. Ngoài ra nhà trường, nên tổ chức các buổi ngoại khóa có sự tham gia của cha mẹ và trẻ nhằm giúp tăng sự gắn kết giữa cha mẹ và con; cung cấp thông tin cho cha mẹ về việc cho trẻ sử dụng ĐTTM một cách hợp lý.

Lời cảm ơn: Nhóm tác giả xin cảm ơn sâu sắc đến sự hỗ trợ và giúp đỡ của Ban Giám và thầy cô giáo Hiệu Trường Đại học Y tế công cộng; Ban giám hiệu và phụ huynh tại 3 trường mầm non quận Cầu Giấy, Hà Nội đã tạo điều kiện để nhóm thực hiện nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sarwar M, Soomro T. Impact of Smartphone's on Society. European Journal of Scientific Research. 2013;98.
2. Kabali HK, Irigoyen MM, Nunez-Davis R, Budacki JG, Mohanty SH, Leister KP, et al. Exposure and Use of Mobile Media Devices by Young Children. 2015.
3. Boddum MR. A focused look at parents' use of smartphones among children 2-5 years of age. Mills College. 2013.
4. Trung tâm nghiên cứu Văn hóa-Giáo dục và Đời sống xã hội trực thuộc Hội Dân tộc học Nhân học Thành phố Hồ Chí Minh. Thực trạng sử dụng thiết bị thông minh ở trẻ em Việt Nam và nhận thức của phụ huynh. 2014.
5. Press Information Bureau MoHaFW, Government of India,. Side-Effects of Harmful Radiation from Mobile Phones and Towers. 2018 [cited 2018]; Available from: <http://pib.nic.in/newsite/PrintRelease.aspx?relid=116304>
6. International Agency for Research on Cancer. Carcinogenicity of radiofrequency electromagnetic fields. 2011.
7. Coghlan A. Can too much screen time harm children? NewScientist.240(3198):27.
8. Phòng GD&ĐT quận Cầu Giấy. 2018; Available from: <http://caugiay.edu.vn/>.
9. Oulasvirta A, Rattenbury T, Ma L, Raita E. Habits make smartphone use more pervasive. Personal and Ubiquitous Computing. 2012;16:105-14.
10. Computer Education and Instructional Technology Department Firat University. Parents' Perceptions about the Mobile Technology Use of Preschool Aged Children. Procedia - Social and Behavioral Sciences. 2014;146:55-60.

Situation of parents letting 3-5-year-old children use smartphone and related factors in Cau Giay District, Hanoi in 2018

***Phạm Thị Thu Hà^{1*}, Vu Hong Ngoc¹, Nguyen Thi Thanh Hoa¹, Nguyen Thi Van¹,
Bui Thi My Anh¹***

¹Hanoi University of Public Health

Objectives: This study aims to describe the situation of parents letting 3-5 year-old children use smartphone and its related factors in Cau Giay district, Hanoi in 2018. **Methodology:** A cross-sectional study was conducted in 3 public pre-schools in Cau Giay district, Hanoi from June to December in 2018. The participants included 285 parents of children from 3-5 years-old in 3 public pre-schools. **Results:** The proportion of children using smartphones was 52.3%, in which 50.9% children used smartphone the first time when they were under 3 years old. The proportion of limited time for children allowed to use smartphones under 30 minutes per day was 47.8% and from 30 minutes to less than 1 hour accounted for 40% approximately. The main finding also showed that the significant association between using smartphones among children with the number of smartphones in their family ($p<0.05$), the parental agreement with the smartphones to help them get more time for working ($OR=1.803$; $p<0.05$) and the parental agreement with the smartphones to help their children eat more easily ($OR=2.007$; $p<0.05$). **Conclusion:** This result in this study indicated that the proportion of using smartphones among children 3-5 years-old was quite high (52.3%), especially in the group of children under 3 years-old (50.9%). The important factors related to the use of smartphones in children were belonged to their parents and families.

Keywords: *smart phone, children from 3-5 years-old, Cau Giay district.*